TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1380/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 16 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1175/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*".

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đinh Thị T - Sinh năm: 1978;

- Ông Lưu Kỷ Vĩnh K - Sinh năm: 1974;

Cùng địa chỉ thường trú: Số G đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ cư trú: Số D đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Đinh Thị T và ông Lưu Kỷ Vĩnh K là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 164/04, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường A1, thị xã S, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 03/12/2004.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi 24/9/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/10/2024, bà Đinh Thị T và ông Lưu Kỷ Vĩnh K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy bà Đinh Thị T

và ông Lưu Kỷ Vĩnh K thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đinh Thị T và ông Lưu Kỷ Vĩnh K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 164/04, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường A1, thị xã S, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 03/12/2004 hết hiệu lực.

- Về con chung:

Trong thời gian chung sống, ông bà có 03 người con chung:

Lưu Ngọc Anh T1, sinh ngày 04/11/2004, đã trưởng thành;

Lưu Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 12/05/2006, đã trưởng thành;

Lưu Ngọc Diễm Q, sinh ngày 29/12/2013;

Ông Lưu Kỷ Vĩnh K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lưu Ngọc Diễm Q, sinh ngày 29/12/2013. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Đinh Thị T cho đến khi bên ông Lưu Kỷ Vĩnh K có yêu cầu.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, việc cấp dưỡng nuôi con có thể có sự thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đinh Thị T và ông Lưu Kỷ Vĩnh K phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: 0014529 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND Phường 01, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Hoàng